TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 504/2022/HS-ST
Ngày: 11-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Châu;

Ông Nguyễn Ngọc Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 788/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5384/2022/QĐXXST-HS ngày 28/10/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị L**, sinh năm 1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: số 19/16 đường a, Phường a, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 (chết) và bà Trần Thị A (chết); có chồng và 05 con (con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1998); Tiền án: Bản án số 274/HSST ngày 19/11/1998 của Tòa án nhân dân Quận x và Bản án số 123/HSPT ngày 26/3/1999 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Bản án số 98/HSST ngày 02/6/1995 của Tòa án nhân dân Quận y1 xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; Bản án số 536/HSST ngày 05/10/2001 của Tòa án nhân dân Quận y xử phạt 36 tháng tù về

tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/3/2022, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 68 đường b, phường B, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt tại phiên tòa;

- Bà Võ Thị Cẩm T2, sinh năm 2002; địa chỉ: phường T, Quận e, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt tại phiên tòa;

- Bà Huỳnh Thị Thương T3, sinh năm 1999; địa chỉ: Số 443/124H đường c, Phường b, Quận z, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt tại phiên tòa;

- Bà Vương Ngọc T4, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 1B đường C, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Xuân Đ, sinh năm 1955; địa chỉ: Số 34 đường d, Phường c, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt tại phiên tòa;

- Ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1983; địa chỉ: Phường d, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Nguyễn Thị Thùy L2, sinh năm 1999; nơi thường trú: Phường e, Quận z, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Phường f, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thị L là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân L đã nảy sinh ý định đi vào các cửa hàng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giả vờ hỏi mua hàng sau đó lợi dụng sơ hở của nhân viên bán hàng để trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 27/01/2022, bị cáo L điều khiển xe gắn máy hiệu Vario, biển số 59T1-261.53 đi đến cửa hàng "Hằng Japan" địa chỉ số 68 đường b, phường B, Quận y phát hiện trên bàn thu ngân đang để 02 chiếc điện thoại. L đi vào mua 01 hộp tăm bông và lấy 01 chiếc dây đai nhờ anh Nguyễn Chí T (nhân viên cửa hàng) tư vấn, lợi dụng lúc anh T sơ hở bị cáo lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro max, màu xanh của ông T bỏ vào túi áo khoác rồi đi ra ngoài. Sau khi lấy trộm được điện thoại, L đi đến ngã tư M,

Phường V, Quận z bán cho một thanh niên (chưa rõ lai lịch) được 5.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 17/02/2022, bị cáo điều khiển xe gắn máy hiệu Vario, biển số 59T1-261.53 đi đến cửa hàng bán quần áo "Mayberoo", địa chỉ số 8B đường f, phường Đ, Quận y phát hiện chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu hồng đang để trên bàn thu ngân, L đi vào lấy 01 chiếc đầm màu đen và nhờ bà Võ Thị Cẩm T2 (nhân viên cửa hàng) tư vấn, lợi dụng lúc bà T2 sơ hở, bị cáo L lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi áo khoác rồi đi ra ngoài. Sau khi lấy trộm được điện thoại, bị cáo tiếp tục đi đến ngã tư M bán cho một thanh niên (chưa rõ lai lịch) được 4.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ ba: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/3/2022, L điều khiển xe gắn máy hiệu Vario, biển số 59T1-261.53 đi đến cửa hàng sách T, địa chỉ số 131/14 đường g, Phường d, Quận x mua 01 quyển sách rồi đi đến quầy tính tiền, khi thấy bà Huỳnh Thị Thương T3 (nhân viên cửa hàng) mở ngăn kéo bàn thu ngân để tính tiền và không đóng ngăn kéo bàn nên L giả vờ hỏi thông tin của một số cuốn sách, lợi dụng lúc bà T3 không để ý, L đã lấy trộm 8.700.000 đồng bà T3 quản lý cửa hàng để trong ngăn kéo bỏ vào áo khoác rồi đi ra khỏi cửa hàng.

Vụ thứ tư: Khoảng 19 giờ ngày 13/3/2022, L điều khiển xe gắn máy hiệu Vario, biển số 59T1-261.53 đi đến của hàng tạp hóa X, địa chỉ 1B C, phường P, quận T phát hiện 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy 9 của bà Vương Ngọc T4 (nhân viên cửa hàng) đang để trên bàn gần quầy thu ngân, L đi vào mua một số bánh kẹo rồi đi ra phía quầy thu ngân tính tiền, lợi dụng lúc bà Trinh không để ý, L đã lấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy 9, bỏ vào túi áo rồi đi ra ngoài. Sau khi lấy được điện thoại L mang đi bán nhưng do thấy rẻ nên L không bán mà đưa về cho cháu là Nguyễn Thị Thùy L2 sử dụng, khi đưa điện thoại L nói điện thoại mua lại của người khác. Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại trên và trả lại cho bà Trinh.

Qua điều tra, ngày 17/3/2022, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 12/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận y thì: chiếc điện thoại hiệu Iphone 13, màu hồng trị giá 20.450.000 đồng. Theo Kết luận định giá tài sản số 3550/KL-HĐĐGTS ngày 03/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự cấp thành phố thì chiếc điện

thoại di động hiệu Iphone 13 Pro max, màu xanh, dung lượng 128GB, bản quốc tế, trị giá 28.101.000 đồng và chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9 Plus, màu đỏ, dung lượng 64GB, bản quốc tế trị giá 2.910.000 đồng.

**** Vật chứng thu giữ vụ án:***

- 02 USB hiệu Kingston, 01 USB hiệu Sandisk, 01 đĩa DVD hiệu Rifheng;

- 01 hộp đựng điện thoại có ghi chữ "Iphone" và 01 hóa đơn mua chiếc điện thoại Iphone 13 Promax;

- 01 hộp đựng điện thoại có ghi chữ Samsung Galaxy S9+;

- 01 hộp tăm bông có in chữ May Baby Corner;

- 01 bộ áo liền quần thun màu đỏ, viền đen; 01 bộ quần áo thun có hoa văn trắng đen;

- 01 đôi dép màu đen có in chữ "SHLL", 01 đôi dép màu xám có in chữ "LiteRide".

Tại Bản cáo trạng số 418/CT-VKS-P2 ngày 17/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Thị L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Bị cáo Trần Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra.

- Bị hại Nguyễn Chí T xác định lời khai của bị cáo tại phiên tòa đúng với tình tiết vụ án và chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, làm một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Lê Xuân Đ xác định xe nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu đen xám, số khung 07BY-305892, số máy JF27E-1229550 được ông Đ đứng tên và mua nhờ cho ông Nguyễn Đức T1 sử dụng. Khoảng giữa năm 2021, trong quá trình di chuyển, ông T1 đã làm rơi biển số xe của chiếc xe trên nhưng đã làm lại biển số. Ông T1 và ông Đ không biết việc có người khác đã sử dụng biển số xe trên đi trộm cắp tài sản. Ông Lê Xuân Đ và ông Nguyễn Đức T1 không có yêu cầu đối với biển số xe 59T1-261.53.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị L tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ

án đủ cơ sở khẳng định bị cáo Trần Thị L có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản người khác trái pháp luật với tổng số tiền là 60.191.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo Trần Thị L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Về xử lý vật chứng và yêu cầu bồi thường thiệt hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo sớm về gia đình phụ giúp con cháu, bị cáo đã ăn năn hối cải và biết lỗi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn công khai, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Trần Thị L đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 03 chiếc điện thoại di động các loại của ông Thành, bà T2, bà Trinh và số tiền 8.700.000 đồng của bà T3. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 60.191.000 đồng. Hành vi này của bị cáo Trần Thị L đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 04 lần, giá trị tài sản trong mỗi lần trộm cắp tài sản trên 2.000.000 đồng, đây là hành vi phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho người bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng do tham lam tư lợi và lười lao động nên đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân nhằm thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân của bản thân, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Đối với đối tượng nam thanh niên (Không rõ nhân thân lai lịch - Công an Phường V, Quận z xác minh: tại ngã tư M không có người nam thanh niên nào hành nghề xe ôm, bán hàng rong cố định), bị cáo khai là người mua lại 02 chiếc điện thoại do bị cáo trộm được. Do chưa xác định rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và đề xuất xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Thùy L2: Tòa án đã trả điều tra bổ sung để làm rõ việc L2 có biết chiếc điện thoại Samsung Galaxy S9 Plus bị cáo cho là tài sản trộm được hay không, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng bị cáo L khai trong quá trình ghi lời khai là sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại, mang đi bán nhưng do thấy rẻ nên bị cáo L không bán và đưa về cho Nguyễn Thị Thùy L2 (cháu ruột) sử dụng. Khi đưa bị cáo L nói điện thoại mới mua lại, phù hợp với bản tường trình và lời khai của Nguyễn Thị Thùy L2 trình bày ngày 13/3/2022, bị cáo L có nói tặng cho L2 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy 9 để sử dụng, khi đưa bị cáo L dặn xóa hết hình ảnh trong điện thoại, L2 không hỏi gì thêm, đến ngày 16/3/2022, sau khi biết chiếc điện thoại trên do bị cáo L trộm cắp nên L2 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra nên Cơ quan điều tra không xử lý về mặt hình sự đối với L2.

Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Vario, biển số 59T1-261.53: bị cáo khai chiếc xe trên mượn của người nam thanh niên tên T5 (không rõ nhân thân, lai lịch). T5 là bạn của em trai bị cáo và hay đến uống cà phê trong hẻm nhà bị cáo. Trong lúc uống cà phê, L lấy lý do đi công việc nên mượn xe một lúc, sau khi

trộm tài sản về, L trả lại xe cho T5. Do không xác định được nhân thân, lai lịch của T5 nên không thể ghi lời khai về việc biết bị cáo mượn xe đi trộm cắp tài sản.

Theo xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì biển số 59T1-261.53 do ông Lê Xuân Đ đứng tên đăng ký, đối với loại xe nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu đen xám, số khung 07BY-305892, số máy JF27E-1229550. Ông Đ trình bày: năm 2012, cháu tên Nguyễn Đức T1 làm trong công ty mua xe để sử dụng và nhờ ông đứng tên đăng ký (do T1 không có hộ khẩu tại Thành phố Hồ Chí Minh). Ông Nguyễn Đức T1 trình bày: ông mua chiếc xe trên, nhờ ông Đ đứng tên đăng ký, ông vẫn sử dụng xe từ thời điểm đó cho đến nay. Khoảng giữa năm 2021, trong quá trình di chuyển, ông T1 đã làm rơi biển số xe của chiếc xe trên nhưng đã làm lại biển số. Do ông T1 và ông Đ không biết việc có người khác đã sử dụng biển số xe trên đi trộm cắp tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xem giải quyết.

[6] Về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- 01 hộp đựng điện thoại có ghi chữ "Iphone" thu giữ của Ông Nguyễn Chí T và 01 hộp đựng điện thoại có ghi chữ Samsung Galaxy S9+ thu giữ của bà Vương Ngọc T4: Xét thấy Ông Nguyễn Chí T và bà Vương Ngọc T4 không đồng ý nhận lại và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 hộp tăm bông có in chữ May Baby Corner, 01 bộ áo liền quần thun màu đỏ, viền đen; 01 bộ quần áo thun có hoa văn trắng đen, 01 đôi dép màu đen có in chữ "SHLL", 01 đôi dép màu xám có in chữ "LiteRide" thu giữ của bị cáo. Xét thấy bị cáo khai đây là hàng hóa và quần áo bị cáo đã mua, đã sử dụng trong việc trộm cắp tài sản, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 02 USB hiệu Kingston, 01 USB hiệu Sandisk, 01 đĩa DVD hiệu Rifheng lưu trữ ghi nhận hình ảnh trộm cắp tài sản, 01 hóa đơn mua chiếc điện thoại Iphone 13 Promax thu giữ của Ông Nguyễn Chí T: Xét đây là vật chứng của vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bà Vương Ngọc T4 đã được trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9 Plus, màu đỏ, số IMEI: 355220096987610 và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét về trách nhiệm dân sự.

+ Số tiền 8.700.000 đồng bị cáo tự nguyện giao nộp lại số tiền trộm của bà T3 nên trả cho bà Huỳnh Thị Thương T3.

+ Ông Nguyễn Chí T có yêu cầu bồi thường tại giai đoạn điều tra số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng và tại phiên tòa ông Thành đồng ý chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng trả làm 01 lần, bị cáo đồng ý nên việc thỏa thuận là tự nguyện, không trái chính sách pháp luật của Nhà nước nên chấp nhận theo Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Bà Võ Thị Cẩm T2 có yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý theo yêu cầu của bà T2 nên chấp nhận theo Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 04 (bốn) năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2022.

2. Căn cứ Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp đựng điện thoại có ghi chữ "Iphone" và 01 (một) hộp đựng điện thoại có ghi chữ Samsung Galaxy S9+.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp tăm bông có in chữ May Baby Corner, 01 (một) bộ áo liền quần thun màu đỏ, viền đen; 01 (một) bộ quần áo thun có hoa văn trắng đen, 01 (một) đôi dép màu đen có in chữ "SHLL", 01 (một) đôi dép màu xám có in chữ "LiteRide".

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 02 (Hai) USB hiệu Kingston, 01 (Một) USB hiệu Sandisk, 01 (Một) đĩa DVD hiệu Rifheng lưu trữ ghi nhận hình ảnh trộm cắp tài sản, 01 (Một) hóa đơn mua chiếc điện thoại Iphone 13 Promax. Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm bàn giao vật chứng trên cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Trả lại cho bà Huỳnh Thị Thương T3 số tiền 8.700.000 (Tám triệu bảy trăm nghìn) đồng.

(Theo Biên bản giao nhận tài vật số NK2023/048 ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước ngày 12/8/2022 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam Chi nhánh 10 Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Căn cứ Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Buộc bị cáo Trần Thị L phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Ông Nguyễn Chí T số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng và bà Võ Thị Cẩm T2 số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Thị L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm là 1.750.000 (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo Trần Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại – Ông Nguyễn Chí T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Lê Xuân Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Thi hành án hình sự TAND TP.HCM;
- Trại giam; Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng PC53 – Công an TP. Hồ Chí Minh;
- UBND Phường a, Q10, TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (18).

Mai Trần Cảnh